

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 806 /QĐ-THADS

Phú Thọ, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai xác định tiết kiệm chi thường xuyên
dự toán NSNN năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-CQLTHADS ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Cục Quản lý Thi hành án dân sự về việc xác định tiết kiệm chi thường xuyên dự toán NSNN năm 2025 cho Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Q. Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán, Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1. Công bố công khai số liệu xác định tiết kiệm chi thường xuyên dự toán NSNN năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (theo các phụ lục đính kèm).

Hình thức công khai: Trên trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Phòng Tài chính - Kế toán, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*kl*

Nơi nhận:

- Cục Quản lý THADS (để b/c);
- Trưởng THADS (để b/c);
- Phó trưởng THADS (đ/b; c/đ);
- Lưu :VT, TCKT *th*

**KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**



Ngô Mạnh Cường

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ

Chương: 014



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 806/QĐ- THADS ngày 29/8/2025 của THADS tỉnh Phú Thọ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Phí điều hòa	
2	Phí thi hành án	0
	trong đó:	
	Nộp NSNN	
	Nộp về Cục Quản lý THADS	
	Chuyển Quỹ KTHCSN	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	(10.312.000)
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	(10.312.000)
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	(10.312.000)
	Trong đó tiết kiệm để tăng lương	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-1.027.620.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	-1.027.620.000
1	Chi quản lý hành chính	-1.027.620.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-691.592.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-336.028.000
1.2.1	chứng	-267.900.000
1.2.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ (nguồn 12)- Máy sắm trang phục	-68.128.000
1.3	Kinh phí thực hiện không tự chủ (nguồn 12, Kinh phí đào tạo)	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	